

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM XUYỀN

BIỂU RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. THÔNG TIN CHUNG	
1. Tên TTHC (+ Mã số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC)	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
2. Lĩnh vực	Hộ tịch
3. Văn bản quy định về TTHC	- Thông tư Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương - Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp - Nghị định sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp - Nghị định quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2020/TT-BTP ngày 08/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn sử dụng, quản lý mẫu sổ quốc tịch và mẫu giấy tờ về quốc tịch và Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch - Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp - Hướng dẫn Luật hộ tịch và Nghị định 123/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật hộ tịch do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành - Nghị định 07/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

	- Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ: Quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu - Luật 60/2014/QH13 - Thông tư quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. - Thông tư quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến - Luật 52/2014/QH13																					
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát	UBND xã Cẩm Xuyên																					
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH																						
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Kiểm soát và bảo đảm thực thi Luật Hôn nhân và Gia đình Mục tiêu a.2: Quản lý, cập nhật và đồng bộ cơ sở dữ liệu hộ tịch Mục tiêu a.3: Phòng ngừa tranh chấp pháp lý và bảo vệ trật tự xã hội b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Bảo đảm và thực hiện quyền con người, quyền công dân Mục tiêu b.2: Bảo vệ quyền sở hữu tài sản cá nhân Mục tiêu b.3: Bảo đảm quyền lợi trong quan hệ dân sự và thừa kế;																					
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC có sự thay đổi hoặc không được đáp ứng?	a) Có thay đổi hay không? <table><tr><td>- Mục tiêu a. 1:</td><td>Có ☐</td><td>Không ☒</td></tr><tr><td>- Mục tiêu a. 2:</td><td>Có ☐</td><td>Không ☒</td></tr><tr><td>- Mục tiêu b.1:</td><td>Có ☐</td><td>Không ☒</td></tr><tr><td>- Mục tiêu b.2:</td><td>Có ☐</td><td>Không ☒</td></tr></table> b) Có được đáp ứng hay không? <table><tr><td>- Mục tiêu a.1:</td><td>Có ☒</td><td>Không ☐</td></tr><tr><td>- Mục tiêu a. 2:</td><td>Có ☒</td><td>Không ☐</td></tr><tr><td>- Mục tiêu b.1:</td><td>Có ☒</td><td>Không ☐</td></tr></table>	- Mục tiêu a. 1:	Có ☐	Không ☒	- Mục tiêu a. 2:	Có ☐	Không ☒	- Mục tiêu b.1:	Có ☐	Không ☒	- Mục tiêu b.2:	Có ☐	Không ☒	- Mục tiêu a.1:	Có ☒	Không ☐	- Mục tiêu a. 2:	Có ☒	Không ☐	- Mục tiêu b.1:	Có ☒	Không ☐
- Mục tiêu a. 1:	Có ☐	Không ☒																				
- Mục tiêu a. 2:	Có ☐	Không ☒																				
- Mục tiêu b.1:	Có ☐	Không ☒																				
- Mục tiêu b.2:	Có ☐	Không ☒																				
- Mục tiêu a.1:	Có ☒	Không ☐																				
- Mục tiêu a. 2:	Có ☒	Không ☐																				
- Mục tiêu b.1:	Có ☒	Không ☐																				

	- Mục tiêu b.2: Có ☐ Không ☒ Lý do: thời gian thẩm định dài chưa thực sự tạo điều kiện để các đối tượng được hỗ trợ kịp thời.
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi mục tiêu của TTHC thay đổi hoặc không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☐ Lý do: b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☒ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định cụ thể các bước, nội dung công việc, trách nhiệm thực hiện của từng bước không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với đối tượng thực hiện,	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về tên, quy cách, số lượng của từng thành phần hồ sơ; nội dung thông tin của từng thành phần hồ sơ có phục vụ cho xem xét, giải quyết thủ tục hành chính; đã loại trừ hồ sơ trùng lặp hoặc đã được lưu trữ, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hay không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng và phù hợp về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: Thời hạn giải quyết tại bước phòng chuyên môn tiếp nhận thẩm định hồ sơ 2 ngày là chưa tạo điều kiện thuận lợi cho người dân (ii) Phương án xử lý rút ngắn thời gian giải quyết tại bước này xuống 1,5 ngày làm việc
Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do:

không?	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☐ X (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Có thể mở rộng/thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☐ X (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	- Phí: Có ☐ Không ☐ X - Lệ phí: Có ☐ Không ☐ X - Chi phí khác: Có ☐ Không ☐ X
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Về phí: Có ☐ X Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức phí: Có ☐ X Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Về phí: Có ☐ X Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức phí: Có ☐ X Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) Quy định về chi phí khác có hợp lý, hợp pháp không?	- Về chi phí khác: Có ☐ X Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Về mức chi phí khác: Có ☐ X Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ X Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ X Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1: Tờ khai đề nghị hỗ trợ theo từng loại đối tượng	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin đối tượng Cần thiết: Có ☐ X Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ X Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ X Không ☐ (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung 2: Xác nhận của UBND cấp xã Cần thiết: Có ☐ X Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ X Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ X Không ☐ (ii) Lý do: . (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☐ X Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ X Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ X Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ: (ii) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☐ X Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ X Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ X Không ☐ Nếu KHÔNG, nêu rõ: (ii) Lý do:..... (ii) Phương án xử lý:
2. Văn bản đề nghị của UBND cấp xã khi hồ sơ được rà soát, xét duyệt, không có ý kiến phản ánh	Cần thiết: Có ☐ X Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ X; Hợp pháp: Có ☐ X Không ☐ (i) Lý do:
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☐ X (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 2:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☐ X Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Hợp lý: Có ☐ X Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ X Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý,	Hợp lý: Có ☐ X Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ X Không ☐ (i) Lý do:

hợp pháp không?	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật ☐	Không
b) Pháp lệnh ☐	Không
c) Nghị định ☐	khoản 3 Điều 22 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ
d) Quyết định của TTCP ☐	Không
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch ☐	Không
e) Quyết định của Bộ trưởng ☐	Không;
g) Văn bản khác ☐	Không
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Trần Văn Khôi	
Số điện thoại Di động: 0816368182	